

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. ĐH (4.0đ) Câu 1 (0.5)	PTBD chính: nghị luận	0.5đ
Câu 2 (0.75)	- Theo tác giả “Con đường theo đuổi ước mơ là con đường không bao giờ an toàn” Vì: - Đôi khi ta phải chấp nhận đi đường vòng, làm việc mình không thích. - Đôi khi ta phải đứng lên để chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường của mình. - Nhiều khi ta phải đối mặt với cô đơn, thất vọng.	Đúng 1 ý = 0.25đ
Câu 3 (1.25)	Ý kiến đã nêu được hiểu như sau: Gợi ý - Ước mơ là mục tiêu, lí tưởng mà mỗi người khát khao có được, thậm chí dành cả đời để theo đuổi và thực hiện. - Là động lực: bởi ước mơ cao đẹp sẽ thôi thúc, sẽ khiến người ta dồn tâm huyết, tâm trí...để biến nó thành hiện thực. - Thay đổi thế giới: Ước mơ cao đẹp của cá nhân sẽ không chỉ thỏa mãn bản thân người ước mơ mà nó sẽ đóng góp cho cộng đồng, đem lại nhiều giá trị sống thiết thực....sẽ góp phần thay đổi thế giới.	Đúng 1 ý = 0.5 Đúng 3 ý = 1.25
Câu 4 (1.5)	Gợi ý bài học - Hãy không ngừng ước mơ. - Đừng từ bỏ ước mơ vì những khó khăn phía trước. - Lý giải: Lý giải thuyết phục trong 02 lập luận. Lập luận phải chặt chẽ, thuyết phục. Trình bày rõ ràng	Nêu bài học: 0.5 Lập luận thuyết phục 1.0. * Lưu ý: Không lặp lại câu hỏi: trừ tối đa 0.5 cho cả 4 câu
II. NLVH (6.0đ) 1	Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn: Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết luận. Phần Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; phần Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần Kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.	0.5
2	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích đoạn thơ <i>Cây em, em có chịu lời.....Ngậm cười chín tuổi hãy còn thom lây</i>	0.5
3	Triển khai vấn đề: Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm (trong đó phải có thao tác phân tích, chứng minh). - Phân giới thiệu tác giả: 0.25đ; giới thiệu tác phẩm, đoạn trích: 0.25đ - Phân tích đoạn thơ:	4.0 => 0.5

	* Kiều mở lời <i>cậy</i> em - Câu 1,2 => Lời lẽ tha thiết, khó nói nhưng khéo léo, ràng buộc. Cử chỉ, lời nói trang trọng. * Câu 3,4 Kiều kể cho em nghe về mối tình đứt đoạn với chàng Kim và mong em sẽ thay mình nối duyên với chàng Kim. Chú ý “Đứt gánh tương tư”, “keo loan”, “mặc em”. * Câu 5,6,7,8 Kiều kể cho em nghe về mối tình đẹp đẽ Kim – Kiều (Điệp từ khi, tiêu đối). Sóng gió ập đến gia đình Kiều khiến nàng phải hi sinh tình yêu, đặt chữ hiếu lên đầu. * Câu 9,10 Kiều tha thiết mong em vì tình chị em mà chấp nhận lấy chàng Kim. * Câu 11, 12. Biết ơn em cho dù chị có chết đi. Thành ngữ <i>thịt nát xương mòn, ngậm cười chín suối</i> => chỉ cái chết. Nhận xét: - Đoạn thơ cho thấy bi kịch tình yêu tan vỡ, thân phận bất hạnh cùng nhân cách cao đẹp của nàng Kiều, luôn đặt hạnh phúc của người mình yêu lên trên hết. - Cách sử dụng ngôn từ khéo léo, bậc thầy của Nguyễn Du. - Nguyễn Du tài tình, am hiểu sâu sắc nội tâm nhân vật Thúy Kiều. Điều đó cho thấy nhà thơ thấu hiểu số phận nhân vật, đặt cái tâm vào nhân vật như chính tâm trạng của mình. Vì thế đoạn thơ là nỗi đau xé ruột, <i>những điều trông thấy mà đau đớn lòng</i> của Nguyễn Du.	=>3.0 =>0.5
4	Sáng tạo: HS biết vận dụng kiến thức LLVH trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với liên hệ để làm nổi bật đóng góp của Nguyễn Du trong miêu tả; viết văn giàu cảm xúc, hình ảnh.	0.5 +Chỉ cần HS có 1 trong 3 điều bên sẽ được 0.5đ
5	Chính tả, dùng từ, đặt câu: không cho điểm nếu bài mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0.5